TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:12/2020/ HS-ST
Ngày: 09/7/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thanh Liêm.

2. Ông Lê Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Huỳnh Hải Q, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hoàng H, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1965; bị cáo có hai anh em, bị cáo là người thứ nhất; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 3 năm 2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Nguyễn Thanh Tùng – Luật sư Văn phòng Luật sư Phương Tùng, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

Bị hại:

1/ Ông Phạm Hồng S, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Ấp S, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3/ Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

5/ Ông Dương Văn Hên E, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt)..

Người làm chứng:

1/ Bà Ngô Thị Tuyết L, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ấp Đ 2, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3/ Anh Võ Nguyễn Quang Y, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp S, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt)..

4/ Ông Trần Đình I, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

5/ Anh Phạm Văn P, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp Vĩnh L, xã Vĩnh T, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ, ngày 24 tháng 3 năm 2016, bị cáo Huỳnh Hải Q đi đến khu vực đình thần Thoại Ngọc Hầu thuộc huyện Thoại Sơn tìm tài sản lấy trộm. Khi đi qua nhà ông Võ Anh Minh tại ấp S, thị trấn N, huyện Thoại Sơn thấy xe mô tô hiệu Sirena, biển số 67F9-1171 dựng trước sân nhà, không người trông coi, Q đi vào lấy xe dẫn đến sạp bán cá của ông Nguyễn Văn H ở chợ huyện Thoại Sơn tại ấp B, thị trấn N. Lúc này, Q phát hiện xe mô tô hiệu Drum biển số 67M1-162.66 của ông Phạm Hồng S, có chìa khóa cắm sẵn trong xe nên Q bỏ lại xe mô tô 67F9-1171 rồi lấy xe của S điều khiển về nhà của Q tại ấp B, xã T và rủ Phan Văn Đ đi thành phố Hồ Chí Minh làm thuê. Cả hai đi đến khu vực thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Q bán xe mô tô biển số 67M1-162.66 cho người không rõ họ tên, địa chỉ được 1.000.000 đồng, Q tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 25 tháng 3 năm 2016, lực lượng Công an xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang trên đường tuần tra nghi vấn Q và Toàn nên mời cả hai về trụ sở làm việc, thì Toàn bỏ trốn. Tại đây, Q khai nhận hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 67M1-162.66 ở huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên Công an xã Phước Thạnh chuyển giao Q cho Công an huyện Thoại Sơn tiếp nhận, sau đó Q bỏ trốn trong thời gian làm thủ tục đưa đi giám định T thần.

Khoảng 22 giờ ngày 14 tháng 02 năm 2020, Q tiếp tục vào nhà bà Nguyễn Thị Sang tại ấp S, thị trấn N, huyện Thoại Sơn lấy trộm xe mô tô biển số 67AC-023.70 của ông Phạm Thanh T, khi Q dẫn xe ngang nhà bà Nguyễn Thị Đ tại ấp

B, xã T, huyện Thoại Sơn phát hiện xe mô tô biển số 67S1-0405 có chìa khóa sẵn trên xe nên Q bỏ xe mô tô biển số 67AC-023.70 lại và lấy xe mô tô biển số 67S1-0405 điều khiển về hướng thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bán cho người lạ được 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 16 tháng 02 năm 2020, Q đến Công an xã T đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirena, biển số 67F9 - 1171, số máy: 0336969, số khung: 20301160.

- 01 (một) xe mô tô biển số 67AC - 023.70, nhãn hiệu Espero (loại xe Trung Quốc), màu đen, số khung: 028018, số máy: 139FMB028018.

(Ngày 01 tháng 6 năm 2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn đã trao trả xe mô tô biển số 67F9-1171 cho ông Võ Anh Minh, ngày 26/3/2020 trả xe mô tô biển số 67AC-023.70 cho ông Phạm Thanh T.)

Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐ ngày 04/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thoại Sơn, kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Sirena, biển số 67F9 - 1171, số máy: 0336969, số khung: 20301160, chất lượng còn lại 40%, có giá trị là 3.360.000 đồng.

- Xe mô tô hiệu Drum, biển số 67M1-162.66, số máy: 2FMH00010055, số khung: 110200060055, chất lượng còn lại 45%, có giá trị là 3.285.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐ, 63/KL-HĐ ngày 04/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thoại Sơn, kết luận:

- Xe mô tô, nhãn hiệu Espero, biển số 67AC - 023.70, số khung: 028018, số máy: 139FMB028018, chất lượng còn lại 30%, có giá trị là 2.700.000 đồng.

- Xe mô tô, nhãn hiệu Kozapa, biển số 67S1 - 0405, màu sơn: đen, xám số khung: 01197, số máy: 191197, chất lượng còn lại 60%, có giá trị là 9.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y T thần số 49/2020/KLGĐ ngày 13/3/2020 của Trung T Pháp y T thần Khu vực Tây Nam Bộ, đối với Huỳnh Hải Q, ghi nhận như sau:

- Về y học: Tại hai thời điểm phạm tội (ngày 24/3/2016 và ngày 15/02/2020): Đương sự có bệnh lý T thần: Rối loạn nhân cách, không biệt định (F60.9-ICD10).

- Về năng lực: Tại hai thời điểm phạm tội (ngày 24/3/2016 và ngày 15/02/2020): Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý T thần.

Tại công văn số 49.0/PYTT ngày 16/3/2020 của Trung T Pháp y T thần Khu vực Tây Nam Bộ phúc đáp: Tại hai thời điểm phạm tội (ngày 24/3/2016 và ngày 15/02/2020): Đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSTS ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Hải Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Hải Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các vật chứng thu giữ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Phạm Hồng S, bà Nguyễn Ngọc Th, ông Phạm Thanh T, bà Nguyễn Thị Đ và ông Dương Văn Hên E trình bày bị mất tài sản như nội dung vụ án đã nêu. Bà Th và ông T đã nhận lại tài sản. Riêng ông S yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng, bà Đ và ông Hên E yêu cầu bị cáo bồi thường 2.500.000 đồng. Đồng thời các bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành Q công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hải Q mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo buộc bị cáo bồi thường cho ông Phạm Hồng S số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường cho ông Dương Văn Hên E, bà Nguyễn Thị Đ số tiền 2.500.000 đồng.

Về phần vật chứng: Không có.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hải Q không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và Điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp; thái độ khai báo thành khẩn, tại Tòa đã tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; Khi phạm tội bị cáo bị bệnh T thần, hạn chế khả năng nhận thức, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú; từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 xét xử bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện

đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, người bị hại và người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Hải Q:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ xác định: Do muốn có tiền tiêu xài nên vào các ngày 24/3/2016 và ngày 14/02/2020, bị cáo Huỳnh Hải Q đã 04 lần lấy trộm 04 chiếc xe mô tô của ông Võ Anh Minh, ông Phạm Hồng S, ông Phạm Thanh T và ông bà Dương Văn Hên E, Nguyễn Thị Đ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 18.345.000 đồng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong thời gian qua, tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Thoại sơn liên tiếp xảy ra, bọn tội phạm lợi dụng chủ sở hữu mất cảnh giác, tìm cách đột nhập vào nhà lấy trộm bất cứ thứ gì, điển hình như vụ trộm cắp tài sản Tòa án đưa ra xét xử hôm nay.

Xét, bị cáo Huỳnh Hải Q là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lo lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội, ngược lại do lười lao động, muốn có cuộc sống sung sướng, không phải đổ mồ hôi công sức nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo biết trộm cắp tài sản người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện và thực hiện nhiều lần, điều này thể hiện bị cáo là người rất xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây T

lý bất an trong quần chúng nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Sg có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; sau khi phạm tội, bị cáo đã đến công an đầu thú và khai rõ hành vi phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Khi phạm tội, bị cáo bị bệnh T thần, hạn chế khả năng nhận thức. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và đã chiếm đoạt tài sản của người bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường. Các bị hại Nguyễn Ngọc Th, ông Phạm Thanh T đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Riêng bị hại Phạm Hồng S yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng; ông Dương Văn Hên E, bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của các bị hại đã được bị cáo đồng ý và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được các xe mô tô do bị cáo trộm, hiện tại bị hại Phạm Thanh T và Nguyễn Ngọc Th (vợ ông Võ Anh Minh) đã nhận lại tài sản nên không đề cập xem xét.

[5] Bị cáo Huỳnh Hải Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lẽ ra phải buộc bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, còn phải bồi thường cho người bị hại nên Hội đồng xét xử quyết định miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hải Q phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Hải Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2020.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Huỳnh Hải Q có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Hồng S số tiền

3.000.000 đồng; ông Dương Văn Hên E và bà Nguyễn Thị Đ số tiền 2.500.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Huỳnh Hải Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về Q kháng cáo : Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triều